

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-4-2018

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tạo Giáp;

2. Bà Vũ Thúy Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: phường C, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Phường C, quận BTL, thành phố Hà Nội.

(Chị M có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/10/2017, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày và tại phiên tòa, Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thanh M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình D kết hôn vào ngày 21/4/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, trên cơ

sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau do chị và anh D cùng công tác với nhau ở đơn vị là Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động. Cả chị và anh D trước đó đều đã kết hôn 1 lần và đều đã ly hôn.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị thuê nhà sống ở quận Hà Đông sau chuyển về quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Đến đầu năm 2017 thì chuyển về phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuê nhà ở và sinh sống. Trong quá trình chung sống, anh D thường xuyên rượu chè, đánh bạc. Mỗi lần uống rượu say là anh D lại về đập phá nhà cửa, đánh đập vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Ngoài ra, trong quá trình chung sống anh D còn có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Chị đã rất nhiều lần tha thứ và tạo điều kiện, mong anh D có thể thay đổi nhưng không có kết quả. Anh D vẫn tiếp tục sa đà vào rượu chè, đánh bạc, nợ tiền của nhiều người. Chị và gia đình hai bên nội ngoại rất nhiều lần phải đứng ra trả nợ cho anh D. Tuy nhiên, anh D không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, dẫn đến vi phạm kỷ luật của cơ quan đến mức phải xuất ngũ ra khỏi ngành Công an. Tháng 6/2016 anh D dùng dao chém vào tay chị, đến tháng 7/2016 thì đánh bố chị là ông Đ đến gây thương tích. Do không thể chịu được người chồng vũ phu và cuộc sống hôn nhân căng thẳng nên chị đã dọn về nhà bố, mẹ đẻ sống từ cuối năm 2017. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh D không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, chị không thể chung sống với anh D được nữa nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng Q, sinh ngày 13/09/2014. Ly hôn, chị xin được nuôi con. Chị hiện nay đang công tác tại đoàn nghệ thuật của Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động, thu nhập 7.100.000 đồng/tháng cộng với phụ cấp và thù lao khi biểu diễn. Tổng thu nhập vào khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện và khả năng để nuôi con. Chị và con đang ở cùng nhà với bố mẹ chị tại phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn, bố mẹ chị vẫn tạo điều kiện cho chị và các con có nơi ở ổn định. Chị yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Tại bản tự khai tại Toà án ngày 22/01/2018 bị đơn là anh Nguyễn Đình D trình bày: Anh đồng ý với thời gian và điều kiện kết hôn như chị M trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn cãi nhau là do mối quan hệ của anh với bố mẹ vợ không tốt. Đến nay, anh xác định mâu thuẫn giữa anh và gia đình nhà vợ không thể khắc phục, khiến cho mâu thuẫn giữa vợ chồng anh cũng không thể hòa giải cho nên anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Thanh M.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng Q, sinh ngày 13/09/2014. Ly hôn, anh xin được nuôi con. Anh hiện nay đang kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và có nhà ở quê (xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) nên anh đủ để điều kiện và khả năng để nuôi con. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất và nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Tại phiên toà:

Chị Hoàng Thị Thanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đình D và các ý kiến đã trình bày trước đây. Chị M khẳng định hiện tại anh D không có công việc và không có thu nhập. Vì vậy, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập và do đương sự xuất trình thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D là thực sự trầm trọng. Anh D không chỉ đánh vợ mà còn có hành vi gây thương tích cho ông Đ là bố chị M; hành vi này đã bị khởi tố, điều tra và truy tố. Do người bị hại có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự, nên Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội đã đình chỉ vụ án. Điều này cho thấy quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị M đã đến mức cần sự điều chỉnh của quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đánh giá tính chất, mức độ mâu thuẫn vợ chồng và các điều kiện khác về việc chăm sóc và giáo dục con chung, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân

gia đình năm 2014, xử: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh M đối với anh Nguyễn Đình D; giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Đình Hoàng Q, sinh ngày 13/09/2014 cho chị M nuôi dưỡng. Do chị M không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đình D đối với cháu Nguyễn Đình Hoàng Q.

Về tài sản chung và nợ chung: do các đương sự không có yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Thanh M và anh Nguyễn Đình D đăng ký kết hôn ngày 21/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Ngày 10/10/2017, chị Hoàng Thị Thanh M nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình D. Thời điểm chị M nộp đơn và được Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án ngày 18/10/2017 thì chị M, anh D đang sinh sống và tạm trú tại phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, nên yêu cầu của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về tình cảm: Sau khi kết hôn vợ chồng chị M, anh D chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Theo trình bày của chị M vợ chồng mâu thuẫn là do anh D rượu chè, đánh bạc, nợ tiền của nhiều người, anh D lại có tính vũ phu thường xuyên đánh đập vợ con, ngoài ra còn có hành vi gây thương tích cho ông Đ (là bố chị) đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn theo bản khai của anh D, nguyên nhân mâu thuẫn là anh và gia đình vợ có mâu thuẫn dẫn đến giữa hai vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cả nguyên đơn và bị đơn đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không có giải pháp khắc phục, đoàn tụ và đều xác định ly hôn.

Tổng hợp các lời khai, chứng cứ mà các đương sự nêu ra và căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi cư trú, tài liệu đương sự cung cấp và các tài liệu khác có trong

quá trình thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đánh giá: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Thanh M và anh Nguyễn Đình D là có thật, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh M.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đình Hoàng Q, sinh ngày 13/09/2014. Chị M, anh D đều có nguyện vọng được nuôi con. Đánh giá về điều kiện và khả năng thực tế về mọi mặt để trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi cháu Q và có việc làm ổn định, thu nhập cũng ổn định; điều kiện về chỗ ở là đảm bảo, vì lời khẳng định của bà Tạ Thị L (Mẹ đẻ chị M) thể hiện gia đình bên ngoại sẽ tạo điều kiện hết sức về mọi mặt, cả về vật chất, tinh thần, chỗ ở và hỗ trợ chăm sóc nuôi dạy cháu Q. So với điều kiện, môi trường và khả năng thực tế của anh Nguyễn Đình D thì điều kiện trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng của chị Hoàng Thị Thanh M tốt hơn. Mặt khác, hiện nay cháu Q hơn 3 tuổi nên việc chăm sóc của người mẹ đối với trẻ nhỏ lần cần thiết hơn. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Đình Hoàng Q cho chị Hoàng Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị M không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Anh D được quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản: Các đương sự khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56,58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh M đối với anh Nguyễn Đình D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Hoàng Q, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Hoàng Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đình D đối với cháu Q cho đến khi có sự thay đổi khác của các đương sự.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ, chồng về tài sản: Các đương sự khẳng định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị Thanh M đã nộp đủ án phí, theo biên lai thu tiền số: AB/2014/05665 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh